

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH D

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 21 tháng 01 năm 2025

Số: 05/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Văn Đ** – Sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D.

- *Bị đơn*:

1. Chị **Nguyễn Thị Lan P** – Sinh năm: 1991.

2. Anh **Lê Văn K** – Sinh năm: 1991.

Đồng cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị **Trần Thị Việt Y** – Sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 2, phường E, thành phố G, tỉnh D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị Việt Y và anh Lê Văn K, chị Nguyễn Thị Lan P thống nhất cho đến ngày 13 tháng 01 năm 2025, vợ chồng anh K, chị P còn nợ anh Đ, chị Y số tiền 200.000.000^d (hai trăm triệu đồng).

2.2. Anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị Việt Y và anh Lê Văn K, chị Nguyễn Thị Lan P thống nhất cho đến ngày 16 tháng 5 năm 2025, vợ chồng anh Lê Văn

K, chị Nguyễn Thị Lan P trả cho anh Phạm Văn Đ, chị Trần Thị Việt Y số tiền 200.000.000^d (hai trăm triệu đồng) là hết nợ.

2.3. Án phí DS-ST: Anh Phạm Văn Đ tự nguyện chịu 5.000.000^d (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Anh Phạm Văn Đ đã nộp 5.000.000^d (năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007070 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh D nay được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- TAND tỉnh D;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn T